

Số: 87/KH-MNS1NT

Na Tông, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Công văn số 2416/SGDĐT-GDMN, ngày 10 tháng 8 năm 2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên V/v giao chỉ tiêu phát triển sự nghiệp GD năm học 2024- 2025;

Căn cứ văn bản số 1117/PGDĐT-GDMN ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường.

Trường mầm non số 1 xã Na Tông xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024 – 2025 như sau:

B.ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

1. Thực trạng của nhà trường

1.1.Về quy mô trường lớp, học sinh

Năm học 2024- 2025 Trường Mầm non số 1 xã Na Tông mở lớp tại 3 điểm: Hin Phon, Na Tông, Na Hươm (cắt giảm điểm trường Na Ổ)

- Tổng số lớp: 8 lớp 194 trẻ, trong đó nhóm trẻ 24-36 tháng: 3 nhóm với 48 trẻ, MG: 5 lớp với 146 trẻ.

- Học sinh dân tộc: 184 trẻ, nữ dân tộc 79 trẻ.

- Học sinh nghèo 56 cháu, cận nghèo 10 cháu
- Học sinh học 2 buổi/ ngày, ăn bán trú: 194 học sinh.

1.2. Về đội ngũ:

- *Tổ chức biên chế:* 21 CBGV- CNV trong đó: Ban giám hiệu: 03 đồng chí; Giáo viên giảng dạy: 16 đồng chí; Kế toán: 01 đồng chí; Bảo vệ: 01 đ/c.

+ Tổng số nữ: 20 đ/c, dân tộc 16, nữ dân tộc 16.

- *Trình độ đào tạo:* Đại học: 19 đ/c; Cao đẳng: 1 đ/c; Trung cấp: 0 đ/c; Chưa qua đào tạo: 1 đ/c (Bảo vệ).

- Chi bộ nhà trường có 14 đ/c đảng viên (trong đó ĐV chính thức 10/14 đ/c, dự bị 4).

- Nhà trường có 1 tổ chức công đoàn với 21 công đoàn viên; một tổ chức Đoàn TN CSHCM với 18 đoàn viên.

1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Số phòng học: 8 phòng/8 lớp, trong đó kiên cố: 7/8 phòng, bán kiên cố 1/8 phòng.

- Phòng ban giám hiệu: 3, phòng y tế: 1, phòng bảo vệ: 1, Văn phòng: 1, phòng hành chính quản trị: 1, phòng nhân viên: 1, phòng nghệ thuật: 1

- Tổng số công trình vệ sinh: 7 công trình đảm bảo tiêu chuẩn.

- Tổng số sân chơi là 3, sân chơi có đủ đồ chơi theo quy định là 3/3.

- Tổng số công trình nước sạch: 3

- Tổng số bếp ăn tập thể: 2 bếp (bán kiên cố 2).

- 100% các lớp có đủ đồ dùng đồ chơi, các trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- 8/8 lớp khai thác và sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng đồ chơi hiện có, tránh lãng phí.

- 8/8 lớp tích cực tự làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

- Đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ĐDDC, các trang thiết bị và các nguồn đóng góp của nhân dân.

- Mở sổ sách theo dõi từng nhóm lớp từng bộ phận cập nhật thường xuyên

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên và được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo các ban ngành đoàn thể của chính quyền địa phương.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, nhiệt tình trong công tác, yêu nghề mến trẻ. BGH nhà trường đã có kinh nghiệm trong quản lý chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ chung của ngành và của trường.

Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1; đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ.

Tháng 12 năm 2019 nhà trường đã được công nhận duy trì trường MN đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định Chất lượng đạt mức độ 2.

Phần lớn phụ huynh học sinh đã nhận thức được tầm quan trọng việc cho trẻ từ 2-5 tuổi đến trường mầm non, đưa đón trẻ đúng giờ quy định, nhiệt tình ủng hộ về công lao động tu sửa cơ sở vật chất và tôn tạo cảnh quan môi trường lớp học góp phần duy trì xây dựng trường MN đạt chuẩn Quốc gia, duy trì phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi, xây dựng trường học an toàn, trường học thân thiện, học sinh tích cực...

Trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi được hưởng các chế độ của nhà nước như chế độ ăn trưa, chế độ miễn giảm học phí cho trẻ em nghèo, miễn học phí với trẻ 5 tuổi...nên thuận lợi trong công tác huy động trẻ.

2.2.Khó khăn

Trường thuộc địa bàn xã biên giới, giao thông đi lại giữa các điểm trường còn khó khăn, trên 90% trẻ là con em dân tộc thiểu số, đời sống kinh tế của nhân dân và các bậc phụ huynh thấp. Khó khăn trong việc đóng góp các khoản xã hội hóa và huy động trẻ nhà trẻ ra lớp (do trẻ nhà trẻ không có chế độ nhà nước).

Đội ngũ: Đa số giáo viên trẻ về tuổi đời và tuổi nghề nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất: cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đồng bộ, một số lớp học tại điểm trường và công trình phụ đã xuống cấp. Một số hạng mục chưa đầy đủ theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non.

Công tác XHH GD: Trình độ dân trí không đồng đều, đời sống kinh tế của nhân dân còn nhiều khó khăn nhất là nhân dân ở các bản dân tộc H'Mông, Khơ mú do đó việc huy động đóng góp cho công tác tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất gặp nhiều khó khăn.

Trẻ nhà trẻ không được hưởng chế độ ăn, không được miễn giảm học phí... nên rất khó khăn trong việc huy động trẻ ra lớp.

C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Huy động và duy trì số lượng trẻ

Tỷ lệ huy động trên toàn địa bàn trẻ đạt 240/309 đạt 76,55%

+ Trẻ 5 tuổi huy động: 75/75 Trẻ đạt 100%

+ Trẻ 3 - 5 tuổi huy động 170/170 trẻ đạt 100%

+ Trẻ 0 – 2 tuổi huy động 64 đạt 58,2 %.

- Số lớp mẫu giáo 5 tuổi: 04 và số trẻ 5 tuổi đến trường 75/75 đạt tỷ lệ 100%

2. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ

- *Chất lượng giáo dục cuối năm học:*

+ Tổng số trẻ được đánh giá cuối độ tuổi là 170/170 trẻ. Tổng số trẻ đạt đánh giá cuối độ tuổi là 164/170 trẻ đạt 96,5%; tổng số trẻ chưa đạt mục tiêu cuối độ tuổi là 6/170 trẻ chiếm 3,5%

+ Trẻ nhà trẻ được đánh cuối độ tuổi: 62 trẻ, số trẻ đạt MT cuối độ tuổi là 59/62 = 95,2%.

+ Kết quả giáo dục lớp mẫu giáo 5 tuổi: 75/75 trẻ đạt yêu cầu theo các mục tiêu đánh giá

+ Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 75/75 trẻ đạt 100%.

- *Chất lượng chăm sóc:*

- 100% số trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ

+ Chất lượng chăm sóc: Cân nặng BT: 225/232 = 97: SDD thể nhẹ cân 7/232= 3;

+ Chiều cao: BT: 224/232 = 96,5%: SDD thể thấp còi 9/232=3,5; SDD thể thấp còi MĐ nặng 0/232=0)

- Các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ.

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Trường đã đạt chuẩn phổ cập trẻ 5 tuổi năm 2015 và tiếp tục duy trì chuẩn PCGDMNTNT năm 2023:

- Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi đạt 100% và duy trì 100% số lượng trẻ 3-4-5 tuổi ra lớp, huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 75/75 trẻ đạt 100 %.

- Tỷ lệ SDD cân nặng và chiều cao giảm còn dưới 4%.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi và được bàn giao vào lớp 1.

- 100 % các lớp trẻ 5 tuổi đủ đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 01/CBHN- BGDĐT Danh mục Đồ dùng- Đồ chơi- Thiết bị tối thiểu dùng cho GDMN.

- 100% Giáo viên dạy lớp 5 tuổi xếp loại chuyên môn khá trở lên.

- 3/4 lớp 5 tuổi xây kiên cố, lớp học bán kiên cố 1/5 lớp, 9/9 công trình vệ sinh đảm bảo chất lượng, có 4/4 sân chơi có đủ đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên

- Tổng số CBQL, GV hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên 19 đ/c, trong đó CBQL 3, giáo viên 16.

- Xếp loại chuyên môn của GV: 16/16 giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn đạt 100%.

- Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn

Giỏi cấp Trường: 10/16 đ/c đạt 62,5 %

Giỏi cấp Huyện: 6/16 đ/c đạt 37,5 %

Giáo viên dạy khá: 5/16 đ/c đạt 31,25%

Giáo viên dạy trung bình: 1/16 chiếm 6,25%

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV mầm non: Tốt: 5/16= 31,25%; Khá: 9/16 = 56,25%; Đạt: 2/16 = 12,5% ; Chuẩn HT, phó hiệu trưởng xếp loại Tốt 2/3; Khá: 1/3 đ/c.

5. Kiểm định chất lượng mầm non và xây dựng trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia.

- Trường đã được công nhận duy trì Trường MN đạt chuẩn quốc gia MD 1 thẩm định lại sau 5 năm vào tháng 12/2019, duy trì tốt các tiêu chí trường chuẩn trong năm học 2023-2024.

- Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non: Trường đạt Mức 2

6. Kết quả thi đua

Kết quả thi đua (tập thể, cá nhân):

- Tập thể: Tập thể lao động tiên tiến được UBND huyện tặng giấy khen, Công đoàn đạt công đoàn cơ sở vững mạnh, Chi bộ HTTNV năm 2023.

- Cá nhân: LĐTT: 19/21 đ/c đạt tỉ lệ 90,4%; HTNV: 2/21 đ/c chiếm 9,6%; 1 Giáo viên HTXSNV được UBND tỉnh tặng bằng khen; 4/21 đ/c cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc được UBND huyện tặng giấy khen; 2/21 CBGV đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

III. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

a. Chỉ tiêu

-100% CBGV, nhân viên tham gia đầy đủ các cuộc vận động và phong trào thi đua; không vi phạm đạo đức nhà giáo; Tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, trường học có đời sống văn hóa tốt. Thi đua lập thành tích, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 80 năm thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1945-22/12/2025); 50 năm giải phóng Miền Nam (30/4/1975-30/4/2025);

-100% CBGV-NV đăng ký thi đua đầu năm; LĐTT 100%, CSTĐ trên 10%; trường phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, các tổ chức đảng và đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

-Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM chuyên đề năm 2024 "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện trách nhiệm nêu gương, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững*". Tiếp tục đẩy mạnh trách nhiệm của CBGV, NV trong công tác và nêu gương đạo đức nhà giáo. Ngăn ngừa đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

-Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2019 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Quy tắc ứng xử trong trường học.

-Đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo động lực thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường. Phát động các đợt thi đua hướng về các ngày lễ lớn trong năm: 80 năm thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1945-22/12/2025); 50 năm giải phóng Miền Nam (30/4/1975-30/4/2025).

-Thực hiện tốt Chủ đề năm học “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng” và tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

2.Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

a)Chỉ tiêu

- Đảm bảo chỉ tiêu huyện giao: Số lớp: 8 lớp, với 194 học sinh, trong đó nhà trẻ 03 nhóm, với 48 học sinh, mẫu giáo 5 lớp với 146 học sinh đảm bảo tỉ lệ huy động nhà trẻ: 55%, mẫu giáo: 100%.

- Duy trì 100% trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần đạt trên 98,5%.

b)Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục nâng cao tiêu chí phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, duy trì bền vững, tiến tới chuẩn bị các điều kiện cần và đủ thực hiện thí điểm thành công đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi.

- Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có nhu cầu đặc biệt.

- Đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các bậc phụ huynh, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối kết hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp.

- Giao chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, ký cam kết số lượng học sinh. Gắn trách nhiệm giáo viên phụ trách đội bản và giáo viên chủ nhiệm với công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao năm 2024-2025. Lấy kết quả huy động và duy trì số lượng học sinh làm chỉ tiêu đánh giá thi đua hàng tháng của lớp và cá nhân.

-Quan tâm đến học sinh dân tộc: Đảm bảo 3 đủ cho 100% trẻ trong trường MN.

3.Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

3.1.Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

a.Chỉ tiêu

-100% trẻ được đảm bảo an toàn về cả thể chất và tinh thần, không xảy ra bệnh dịch và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

-Trường đạt “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

b.Nhiệm vụ và các giải pháp

-Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT BGDDT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học.Thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT- BGDDT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy theo văn bản chỉ đạo số 2156/SGDDT-KHTC của Sở GD&ĐT ngày 06/9/2022, V/v tăng cường thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy trong trường mầm non.

-Tiếp tục đẩy mạnh trách nhiệm của CBGV, NV trong công tác và nêu gương đạo đức nhà giáo. Ngăn ngừa đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Nâng cao nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em.

-Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức chăm sóc sức khỏe vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực học đường; chú trọng hướng dẫn giáo viên mầm non xử lý các tình huống sư phạm, đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.

-Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; kịp thời phát hiện, chỉ đạo tu sửa, bổ sung, khắc phục những yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

-Quản triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra giám sát nguy cơ và phòng tránh bạo lực học đường.

-Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong trường mầm non.

3.2.Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a. Chỉ tiêu

-100% trẻ được cân đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần và sức khỏe định kỳ ít nhất 2 lần/năm. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

-100% trẻ toàn trường được khám sức khỏe chuyên khoa 1 đến 2 lần/năm học.

-Bé sạch: 194/194 trẻ đạt 100 %

-100% trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có đủ quần áo, giày dép

-Giảm tỷ lệ chung trong toàn huyện là: trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 3,5%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 4% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

-Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em¹, bảo đảm an toàn trường học²; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường.

Năm học 2024-2025, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 2,8%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 3,4% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì ở các cơ sở GDMN.

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp⁷; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”, “*Vườn rau sạch cho bé*”, *tuần lễ dinh dưỡng*...

Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, huy

động các nguồn lực từ cộng đồng để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường. Phấn đấu ít nhất 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và giảm tỷ lệ trẻ SDD dưới 3,5%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 4% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì.

Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch của UBND tỉnh: Số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN, tiểu học (QĐ số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022; Số 2016/KH- UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào DTTS và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tầm vóc người DTTS, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025); khuyến khích sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống. Thực hiện quy trình nấu ăn theo hướng dẫn số 1666/UBND-GDĐT ngày 26/7/2024 V/v hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Điện Biên.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh; Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống một số bệnh dịch thường gặp trong cơ sở GDMN; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ...

Hợp đồng thực phẩm với những cơ sở có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng thực đơn theo mùa, cho trẻ ăn đúng thực đơn, đảm bảo khẩu phần ăn, thường xuyên thay đổi món ăn, quản lý tốt bữa ăn cho trẻ. Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày. Làm tốt công tác tăng gia đảm bảo rau sạch cung cấp cho bếp ăn tập thể tại trường mầm non. Huy động các nguồn lực đầu tư CSVC, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới các phụ huynh về kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, kết hợp với phụ huynh chăm sóc và phòng chống bệnh cho trẻ. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý, phòng chống bệnh dịch, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai tài chính hàng ngày, kiểm tra, giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ nhằm đảm bảo dân chủ, khách quan. Công khai chế độ ăn, thực đơn hàng ngày trên bảng thông báo.

Xây dựng kế hoạch chăm sóc riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì và kiểm tra sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng; Quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ đảm bảo khoa học. Công khai kết quả cân nặng, chiều cao, sức khỏe của trẻ, thường xuyên phối hợp với cha mẹ trẻ phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi và béo phì.

Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm (Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế).

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ của các điểm trường; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ. Thường xuyên kiểm tra

vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp, vệ sinh môi trường .

Thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách cho trẻ. Làm hồ sơ, chi trả kịp thời đầy đủ mọi chế độ chính sách, công khai minh bạch, không để nhầm hoặc bỏ sót trẻ nào đảm bảo quyền lợi của trẻ.

3.3.Chất lượng giáo dục (Chương trình GDMN, hội thi, đánh giá trẻ...)

a.Chỉ tiêu

-100% giáo viên các lớp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường.

-100% CBGV đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

-Bé khỏe bé ngoan đạt trên 90%.

-Bé chăm đạt trên 98%; Bé an toàn đạt 100%;

-Kết quả các lĩnh vực phát triển ở 5 lĩnh vực đối với trẻ mẫu giáo đạt trên 98% ; 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng.

-100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

-Tham gia giao lưu “Ươm mầm tài năng nhí”, hội thi trong năm học có chất lượng. Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm thiết thực, phong phú, hiệu quả.

-100% trẻ dân tộc thiểu số được chuẩn bị Tiếng Việt trước khi vào lớp 1

b.Nhiệm vụ và giải pháp

-Tiếp tục triển khai thực hiện chất lượng Chương trình GDMN và phát triển Chương trình GDMN, phát huy tính chủ động của cơ sở GDMN phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

-Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Tiếp tục ứng dụng một số phương pháp giáo dục của một số nước tiên

tiên trong thực hiện chương trình Giáo dục mầm non một cách linh hoạt và phù hợp

với điều kiện thực tế của địa phương.

-Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số: Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng cao chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Tiếp tục triển khai mô hình “*Thư viện thân thiện cho bé*” tại đơn vị.

-Tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường. Đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương.

-Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,...vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

-Tổ chức giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân” theo Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/09/2017 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

-Đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong cơ sở GDMN: Hướng dẫn, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông;

-Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của Chương trình giai đoạn 2020-2024 trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi tại đơn vị. Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GV mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; quan tâm xây dựng và đầu tư thiết bị, đồ chơi cho khu chơi giao thông ngoài trời cho trẻ thực hành. Chủ động phối hợp với công an xã giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GV mầm non.

-Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu: triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong các cơ sở GDMN” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

-Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một. Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu

quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình GD phổ thông năm 2018. Chú trọng việc tuyên truyền, phối hợp với gia đình của trẻ, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo Chương trình GDMN.

-Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giúp mọi người và cộng đồng nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng.

-Phối kết hợp với phụ huynh tổ chức các hội thi của cô và trẻ, gắn kết trách nhiệm giữa gia đình và nhà trường.

-Tích cực đổi mới nội dung và hình thức bồi dưỡng chuyên môn theo nghiên cứu bài học và xây dựng cộng đồng học tập.

-Tổ chức tốt hội thi Bé khỏe bé ngoan cấp trường. Tham gia hội thi giao lưu ương mầm tài năng nhí trong năm học hiệu quả, chất lượng.

3.4.Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập

a.Chỉ tiêu

-Huy động ra lớp trên 58% trẻ từ 3-36 tháng; 99,6% trẻ 3-5 tuổi ra lớp.

-100% trẻ dân tộc được học và tăng cường tiếng Việt và đảm bảo đủ chế độ chính sách do nhà nước quy định.

b.Nhiệm vụ và giải pháp

-Tăng cường quản lý Giáo dục dân tộc, nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.

-Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với Giáo dục dân tộc

-Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức đoàn thể huy động tối đa trẻ dân tộc ra lớp. Quan tâm đến những trẻ dân tộc có nhu cầu đặc biệt tổ chức giáo dục hòa nhập hiệu quả. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

4.Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a.Chỉ tiêu

-Phân đầu duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5

tuổi năm 2024, cụ thể:

+ Bố trí đủ giáo viên có trình độ trên chuẩn và đạt chuẩn khá, tốt chuẩn NNGVMN dạy lớp 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện cần thiết thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục trẻ 3-4 tuổi.

+ 8/8 lớp có đủ phòng học, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ

+ Huy động 100% trẻ mẫu giáo ra lớp và được học bán trú tại trường.
100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

b.Nhiệm vụ và giải pháp

-Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2024. Duy trì và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững.

-Phân công nhiệm vụ người theo dõi công tác PCGDMNTNT:

+ CBQL kiêm nhiệm công tác phổ cập: 01

+ Giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập: 01 (Vị Ngân)

-Tham mưu với Ban chỉ đạo cấp xã, phối kết hợp với các trường trên địa bàn xã để điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp. Mỗi giáo viên 01 bản đồ điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi; Cập nhật thông tin chính xác và hoàn thành hồ sơ đúng thời gian quy định.

-Tuyên truyền phối hợp với thôn bản vận động 100% trẻ năm tuổi ra lớp.

-Rà soát trẻ trong độ tuổi được hưởng các chế chính sách, đảm bảo không bỏ sót đối tượng. Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, trẻ bị thiếu hụt về hoàn cảnh.

-Phân công lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi có chuyên môn từ khá trở lên, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

-Ưu tiên đầu tư phòng học, trang thiết bị đầy đủ đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi.

-Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa

mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả. Không để xảy ra tình trạng đạt chuẩn nhưng thiếu giáo viên, thiếu thiết bị, thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, chưa đảm bảo về phòng học, phòng chức năng.

5.Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

5.1.Giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

a.Chỉ tiêu

-100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức Nhà giáo; Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” chuyên đề năm 2024 *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện trách nhiệm nêu gương, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững"*..

-100% CBGV tham gia nhiệt tình tham gia các phong trào vào cuộc vận động do ngành, nhà trường và địa phương phát động. Thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế của nhà trường.Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

b.Nhiệm vụ và giải pháp

-Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ.

-Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT; Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

-Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

5.2.Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a.Chỉ tiêu

-100% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- GVĐG cấp trường đạt 10/16 giáo viên, tỷ lệ 62,5%; GVĐG cấp huyện 5/16 giáo viên, tỷ lệ 31,25%; GVĐG cấp tỉnh 1/16 giáo viên, tỉ lệ 6,25%; Giáo viên đạt loại khá 6/16 giáo viên, tỷ lệ 37,5%. Giáo viên TB: 0.

+ 100% giáo viên có báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ.

-100% CBGV hoàn thành kế hoạch BDTX.

b.Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 394/KH-PGDĐT ngày 02/5/2019 của phòng GD&ĐT Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Điện Biên, giai đoạn 2019-2025. Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại địa phương.

Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân, trường; Kế hoạch số 1012/KH-PGDĐT, ngày 01/8/2024 của Phòng GD&ĐT về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2024 – 2025.

Triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục¹⁰, hướng dẫn thực hiện giáo dục quyền con người trong cơ sở GDMN. Thực hiện lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa bàn. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN, giữa các cơ sở GDMN trong huyện; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn chủ động mời cấp Tiểu học trên địa bàn tham gia sinh hoạt chuyên môn liên cấp để chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một.

Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Chú

trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người dân tộc thiểu số, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Hoàn thành Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 và vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn hoạt động.

Phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn. Chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Phân công nhiệm vụ và sử dụng hiệu quả biên chế hiện có.

Chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên theo yêu cầu vị trí việc làm.

Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019 và thông tư 08/2023 /TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

Làm tốt công tác nêu gương điển hình tiên tiến, kịp thời biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong phong trào thi đua.

Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường trải nghiệm của trẻ.

Tổ chức hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng cộng đồng học tập trong trường mầm non dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và phù hợp với thực tế của nhà trường.

Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non.

5.3.Đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

a.Chỉ tiêu

Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non loại khá trở lên (Tốt: 8/16; khá: 8/16).

Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng 3/3 đồng chí đạt khá và tốt.

100% CBGV,NV được đánh giá công chức viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP, phần đầu đạt 100% xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong đó có trên 90% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b.Nhiệm vụ và giải pháp

-Chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; việc thực hiện quyền, nhiệm vụ của CBQL, giáo viên, nhân viên; nội dung gắn với các tiêu chí của Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Tổ chức đánh giá theo đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá viên chức theo nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

-Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và nâng cao chất lượng đội ngũ phù hợp với xu thế phát triển của nhà trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội do ngành, địa phương tổ chức, tổ chức các phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức động viên khen thưởng kịp thời đối với đội ngũ cán bộ giáo viên tạo động lực thúc đẩy phát triển chất lượng đội ngũ.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy

a. Chỉ tiêu

-100% CBQL, giáo viên ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy. Xây dựng kho tư liệu trực tuyến chia sẻ chuyên môn, kiểm thức nuôi dạy con theo khoa học.

-100% giáo viên thực hiện nâng cao hiệu quả UDCNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

-Thực hiện công khai giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

-Cập nhật các phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập đầy đủ, kịp thời, chính xác. Triển khai phòng học, phòng họp trực tuyến hiệu quả.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

-Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

-Thúc đẩy chuyển đổi số ở các cơ sở GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở GDMN. Thực hiện quản lý hồ sơ số tại 100% các trường MN trong huyện một cách linh hoạt và có hiệu quả. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên Duyệt hồ sơ trực tuyến trước thứ 6 hàng tuần cho lịch dạy tuần kế tiếp. 100% các trường thực hiện chi trả học phí và thực hiện các khoản thu theo phương thức không dùng tiền mặt.

-Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

7.Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục mầm non

a.Chỉ tiêu

-Đối với học sinh

+ 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc việc đánh giá sự phát triển của trẻ cập nhập thông tin hồ sơ đánh giá đầy đủ, khoa học.

+ Thi bé khỏe, bé ngoan cấp trường 8/8 lớp; Giao lưu uơm mầm tài năng nhi cấp cụm đạt kết quả cao.

+ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

-Đối với giáo viên: Tham gia các hội thi GVDG cấp trường, cấp huyện, giao lưu do ngành và địa phương phát động.

b.Nhiệm vụ và giải pháp

-Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch, tiêu chí, công cụ đánh giá sát thực, hiệu quả. Lưu minh chứng đầy đủ.

-Giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá sự phát triển của trẻ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

-Tổ chức tốt các hội thi trong năm đúng kế hoạch, chấm thi khách quan, công bằng theo đúng Điều lệ, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo viên học sinh nghiêm túc, khách quan, công bằng, kịp thời rút kinh nghiệm và có kế hoạch bồi dưỡng, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường; tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực phát triển của trẻ có trọng tâm, vừa sức.

-Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở các cấp.

-Phát động phong trào thi đua gỏi sóng xuyên suốt cả năm học, sau mỗi đợt thi đua có tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, khen thưởng động viên kịp thời. Tham mưu với cấp trên có cơ chế ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 80 năm thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1945-22/12/2025); 50 năm giải phóng Miền Nam (30/4/1975-30/4/2025). Tạo động lực cho CBGV-NV trong nhà trường xây dựng và phát triển nhà trường.

8.Kiểm định chất lượng GDMN và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

a.Chỉ tiêu

Nâng cao các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia và đón Đoàn thẩm định trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

b.Nhiệm vụ và giải pháp

Chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển giáo dục, các biện pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non của địa phương.

Có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT không ngừng nâng cao các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2.

9.Công tác truyền thông về GDMN, xã hội hóa giáo dục và hội nhập

a.Chỉ tiêu

-Huy động 100% trẻ mẫu giáo và 55% trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp.

-Trường có ít nhất 02 tin bài/1 học kỳ về hoạt động của trường mình (gửi về Phòng để biên tập đăng tải trên Website của Phòng Giáo dục và Đào tạo; Khuyến khích các tin bài, video về hội thi, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, hoạt động cho trẻ khám phá trải nghiệm), 8/8 lớp có góc tuyên truyền.

-100% phụ huynh tham gia đóng góp các khoản thu đã thỏa thuận đầu năm học, đóng góp đồ dùng, đồ chơi cho trẻ học tập, mỗi phụ huynh tham gia ít nhất 2 công lao động/năm.

b.Nhiệm vụ và giải pháp

-Xây dựng Kế hoạch truyền thông giáo dục và đào tạo năm học 2024 - 2025. Chủ động viết tin bài phản ánh về các hoạt động giáo dục tiêu biểu đăng trên website của nhà trường và gửi tin bài tháng 9 về Phòng GDĐT. Phối hợp với các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Truyền thông về 12 nhiệm vụ tại Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, truyền thông về nhiệm vụ, chủ đề năm học 2024- 2025 “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng” và tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Truyền thông Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện, truyền thông kỷ niệm 80 năm thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1945- 22/12/2025); 50 năm giải phóng Miền Nam (30/4/1975- 30/4/2025).

Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển giáo dục mầm non.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Xã hội hóa giáo dục:

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN. Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.

Tham mưu, đề xuất việc ban hành các cơ chế chính sách đặc thù, thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển GDMN; xây dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường thực hiện kiểm tra giám sát, hướng dẫn về thực hiện xã hội hoá GDMN, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về huy động nguồn lực xã hội cho GDMN.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm...;

Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

- Hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và địa phương để phát triển Chương trình ở các cơ sở GDMN.

Hướng dẫn các CBGV nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN.

10. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a. Chỉ tiêu

-100% tài sản, trang thiết bị nhà trường được quản lý và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

-Phấn đấu giữ vững tiêu chí về cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

-Hoàn thiện nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Tham mưu với cấp trên và địa phương cấp kinh phí trang cấp đồ dùng đồ chơi đồng thời thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục tập trung hoàn thiện các hạng mục sau:

-Tu sửa trần nhà, tường trong lớp học tại điểm trường Na Hươm, Hìn Phon và lớp nhà trẻ B trung tâm, đổ nền bê tông, sơn sửa trang trí khu trải nghiệm của học sinh. Khu vệ sinh cần phải hút bể phốt, sửa chữa đường nước, nạo vét cống nước thải..... sửa và bổ sung các tủ, kệ, giá sách...trang trí phòng thư viện, sửa chữa hệ thống điện. Tu sửa máy móc thiết bị máy tính, máy chiếu, Đàn, thiết bị nước phục vụ trực tiếp cho học sinh. Làm phong, makets trang trí sân khấu các ngày hội, ngày lễ, thay thế bảng biểu, khẩu hiệu, tranh, hình ảnh tuyên truyền, hỗ trợ trang trí lớp học....

-Tham mưu với cấp trên đảm bảo kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; rà soát, phân loại đồ dùng, đồ chơi có thể dùng lại, sửa chữa hoặc mua sắm thay thế, bảo đảm đủ thiết bị dạy học theo quy định. Quản lý tốt việc bảo quản, sử dụng tài sản, thiết bị tránh lãng phí.

-Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong nhà trường. phối kết hợp với Hội cha

mẹ học sinh đề thu, chi hợp lý.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo ban ngành các cấp quan tâm đầu tư kinh phí cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị đồ dùng đồ chơi.

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã Na Tông;
- Lưu trường

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Vân